

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
KHOA KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT MÁY TÍNH



Công nghệ phần mềm - CO3001

Báo cáo

STUDENT SMART PRINTING SERVICE HCMUT

Giảng viên hướng dẫn: Phan Trung Hiếu

Sinh viên thực hiện: 2114417 - Nguyễn Ngọc Phú
2112122 - Nguyễn Hồng Quân
2110527 - Nguyễn Hoàng Duy Tân
2112594 - Trần Nguyễn Minh Tuệ
2110342 - Nguyễn Minh Lộc
2111762 - Phạm Võ Quang Minh

TP. Hồ Chí Minh, 10/2023

Mục lục

| | |
|--|---|
| 1 Requirement elicitation | 3 |
| 1.1 Giới thiệu về bối cảnh miền của hệ thống phát triển dịch vụ in ấn thông minh. Ai là những bên liên quan và nhu cầu hiện tại của họ là gì? Lợi ích SPSS mang lại cho từng bên liên quan | 3 |
| 1.1.1 Giới thiệu về bối cảnh miền của dịch vụ in ấn thông minh cho sinh viên đại học Bách Khoa thành phố Hồ Chí Minh | 3 |
| 1.1.2 Những bên liên quan và nhu cầu hiện tại | 3 |
| 1.1.3 Lợi ích SPSS mang lại cho những bên liên quan | 3 |
| 1.2 Mô tả tất cả yêu cầu chức năng và phi chức năng có thể suy ra từ tổng thể bài toán | 4 |
| 1.2.1 Yêu cầu chức năng (functional requirements) (Ít nhất 5 yêu cầu chức năng cho mỗi bên liên quan) | 4 |
| 1.2.2 Yêu cầu phi chức năng (non-functional requirements) | 4 |
| 1.3 Use Case Diagram | 6 |
| 1.3.1 Whole System | 6 |
| 1.3.2 Use case Order Printing Job | 7 |
| 1.3.3 Use case Login Service | 7 |
| 2 System modelling | 8 |
| 2.1 Activity diagram | 8 |

Danh mục hình ảnh

| | |
|---|---|
| Hình 1: Use Case Diagram for the Whole System | 6 |
| Hình 2: Use Case Diagram for Order Printing Job | 7 |
| Hình 3: Use Case Diagram for Login Service | 7 |
| Hình 4: Activity diagram for Order Printing | 9 |

Danh mục bảng biểu

| | |
|---|---|
| Bảng 1: Order Printing Job scenario | 8 |
|---|---|

1 Requirement elicitation

1.1 Giới thiệu về bối cảnh miền của hệ thống phát triển dịch vụ in ấn thông minh. Ai là những bên liên quan và nhu cầu hiện tại của họ là gì? Lợi ích SPSS mang lại cho từng bên liên quan

1.1.1 Giới thiệu về bối cảnh miền của dịch vụ in ấn thông minh cho sinh viên đại học Bách Khoa thành phố Hồ Chí Minh

Bối cảnh miền của một hệ thống bao gồm miền vấn đề (problem domain) và miền ứng dụng (application domain). Dịch vụ in ấn thông minh (SPSS) là một dịch vụ đang được phát triển bởi trường đại học Bách Khoa Thành phố Hồ Chí Minh nhằm cung cấp cho sinh viên một môi trường in ấn tiện lợi, an toàn và nhanh chóng nhất. Mọi sinh viên đều được khuyến khích sử dụng dịch vụ này nếu bản thân sinh viên gặp phải những vấn đề khó khăn khi sử dụng dịch vụ in truyền thống tại trường như sau (problem domain):

- Không chủ động thời gian vì phụ thuộc vào các tiệm in.
- Không tận dụng được thời gian di chuyển đến tiệm in.
- Vấn đề bảo mật thông tin khi sử dụng dịch vụ truyền thống như virus.
- Không bảo đảm về phương thức thanh toán phù hợp.
- Giá thành cao hơn so với dịch vụ in ấn truyền thông ngoài trường.
- Miền ứng dụng (application domain) dùng để chỉ phạm vi chức năng hoặc lĩnh vực cụ thể mà hệ thống được thiết kế để yêu cầu phục vụ. Đối với SSPS, hệ thống được phát triển và duy trì trong các lĩnh vực như giáo dục, kinh tế. Cụ thể SSPS được phát triển trên các nền tảng web based và app based với vai trò chính là đáp ứng nhu cầu in ấn của sinh viên trong trường Đại học Bách Khoa.

1.1.2 Những bên liên quan và nhu cầu hiện tại

Stakeholder - một thuật ngữ dùng để chỉ bất kỳ người hay tổ chức mà bị ảnh hưởng bởi hệ thống và có lợi ích chính đáng. Hệ thống dịch vụ in ấn thông minh của trường (SSPS) gồm các bên liên quan sau:

- Sinh viên, giảng viên trường đại học Bách Khoa: sử dụng SSPS để phục vụ việc in ấn tài liệu theo nhu cầu một cách thuận tiện và nhanh chóng.
- SPSO - Quản lý dịch vụ in ấn sinh viên: có nhu cầu nhằm nắm rõ được hoạt động in ấn của sinh viên như thói quen, sở thích, tần suất và quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị.
- Trường đại học bách khoa TP HCM (HCMUT): tích hợp SSPS vào hệ thống của trường để theo dõi và nắm bắt hoạt động in ấn của sinh viên và kiếm thêm lợi nhuận.
- Người giám sát máy in và thực hiện in ấn (trong trường hợp triển khai theo kiểu truyền thống): nhu cầu kiếm thêm thu nhập (nhân viên hỗ trợ của trường) hoặc ngày CTXH/điểm rèn luyện (sinh viên của trường).
- Nhân viên IT: nguyện vọng phát triển một phần mềm phù hợp để giải quyết vấn đề in ấn của sinh viên.
- Đại lý cung cấp giấy, mực in và kỹ thuật viên bảo trì: nhu cầu tìm kiếm một nơi tiêu thụ sản phẩm/dịch vụ, một đối tác ổn định và lâu dài.
- Các hệ thống thanh toán online: có nhu cầu thu hút thêm người sử dụng và thu được hoa hồng thông qua các kênh thanh toán.

1.1.3 Lợi ích SPSS mang lại cho những bên liên quan

Các bên liên quan (stakeholder) khi tham gia vào một hệ thống bên cạnh việc đáp ứng nhu cầu cấp thiết của khách hàng thì họ đều cần một lợi ích chính đáng. Lợi ích của các bên liên quan trong SSPS:

- Sinh viên sử dụng dịch vụ: in ấn tài liệu thuận tiện, chủ động về thời gian và tiết kiệm chi phí in với các chương trình giảm giá và trợ giá từ trường.
- Trường đại học Bách Khoa: cải thiện chất lượng cơ sở vật chất cho sinh viên, thu lợi nhuận thông qua việc quản lý và cung cấp dịch vụ in ấn.
- Người quản lý máy in và thực hiện in ấn: Kiểm thêm thu nhập hoặc ngày CTXH/ĐRL ngoài giờ.
- Nhân viên IT: phát triển và duy trì hệ thống giúp họ có cơ hội phát triển lớn hơn về nghề nghiệp trong tương lai.
- Đại lý cung cấp giấy, mực in và kỹ thuật viên bảo trì: Kiểm thêm lợi nhuận và có được khách hàng lâu dài thông qua sự hợp tác của đại lý và nhà trường.
- Các hệ thống thanh toán online: cung cấp thêm dịch vụ để thu hút thêm người sử dụng, tạo ra hoa hồng thông qua các giao dịch.

1.2 Mô tả tất cả yêu cầu chức năng và phi chức năng có thể suy ra từ tổng thể bài toán

1.2.1 Yêu cầu chức năng (*functional requirements*) (Ít nhất 5 yêu cầu chức năng cho mỗi bên liên quan)

Sinh viên (user):

- Đăng ký/đăng nhập tài khoản.
- Thay đổi mật khẩu.
- Đặt yêu cầu in ấn từ xa.
- Chọn máy in và theo dõi trạng thái in ấn.
- Kiểm tra thông báo về tình trạng của tài liệu đã gửi.
- Theo dõi lịch sử in ấn của mình.

Người quản lý hệ thống (SPSO):

- Theo dõi lịch sử in ấn của sinh viên.
- Quản lý hoạt động của máy in trong hệ thống như thêm/xóa/điều chỉnh trạng thái hoạt động, thông tin định danh của máy in.
- Quản lý các thông số khác của hệ thống như số trang mặc định, ngày gửi tài liệu, các kiểu tài liệu có thể phục vụ.
- Hủy tài liệu trong trường hợp học sinh không đến lấy đúng thời hạn.
- Theo dõi báo cáo về việc sử dụng hệ thống in ấn sau mỗi tháng và mỗi năm.

Người quản lý máy in (trường hợp flow truyền thống):

- Tiếp nhận đơn đặt in
- In ấn tài liệu theo yêu cầu
- Sắp xếp tài liệu và gửi sinh viên

Đơn vị cung cấp giấy, mực in và kỹ thuật viên bảo trì:

- Cung cấp giấy in, mực in cho hệ thống trong trường hợp hết giấy, hết mực.
- Điều động kỹ thuật viên đến bảo trì trang thiết bị định kỳ và kịp thời khi xuất hiện lỗi kỹ thuật.

1.2.2 Yêu cầu phi chức năng (*non-functional requirements*)

Yêu cầu phi chức năng liên quan đến việc xác định những ràng buộc trong dịch vụ hoặc chức năng có ảnh hưởng đến hệ thống như ràng buộc về thời gian, quá trình phát triển, hiệu suất và thường áp dụng

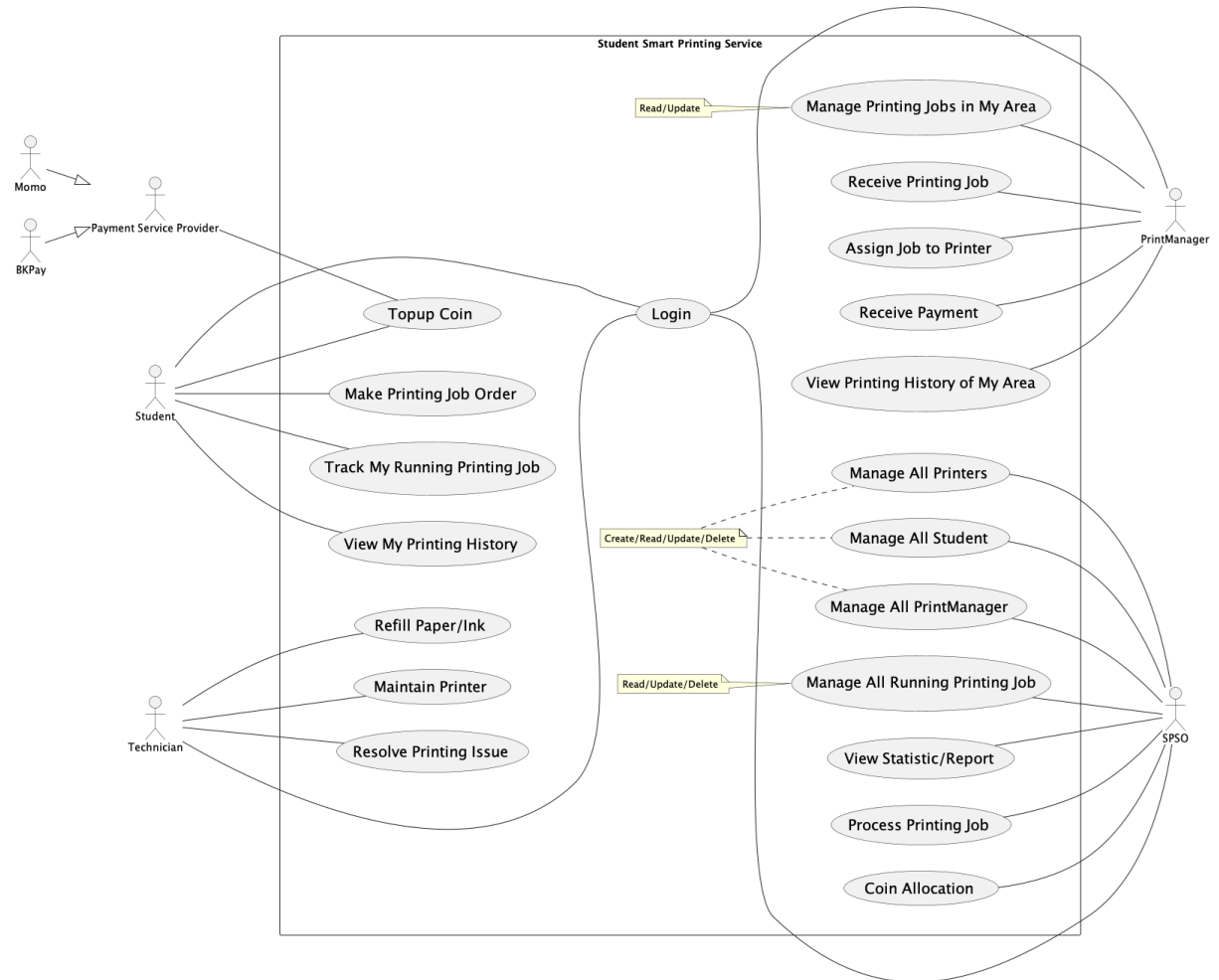
tới toàn bộ hệ thống hơn là những đặc điểm hay dịch vụ riêng lẻ. Đối với SSPS, chúng ta có những yêu cầu phi chức năng như sau:

- Sự hiệu quả (Efficiency): Trang web/app đảm bảo đáp ứng yêu cầu in ấn của sinh viên, cung cấp thông tin về tình trạng sử dụng trang thiết bị, chi phí sử dụng và tài khoản cá nhân để người dùng chủ động sắp xếp, đưa ra quyết định phù hợp nhất.
- Tính khả dụng (Availability): Trang web/app hoạt động 24/7 để phục vụ yêu cầu đặt in và kiểm soát quá trình in ấn của các máy in.
- Độ tin cậy (Reliability): Hệ thống phải có cơ chế sao lưu dữ liệu định kỳ hoặc khi xuất hiện lỗi kỹ thuật, có khả năng thống kê, ghi nhận lại lỗi phát sinh trong quá trình hoạt động. Tất cả tác vụ phải được hoàn thành theo yêu cầu đặt in của người dùng, hoặc có cơ chế thông báo và hướng dẫn xử lý rõ ràng nếu không thành công.
- Tính dễ sử dụng (Ease Of Use):, cung cấp hướng dẫn sử dụng, xử lý các tình huống phát sinh và có thể thuận tiện thao tác chỉ với sự hướng dẫn/điều hướng và tài liệu của ứng dụng. Người dùng không cần thiết lập thông số kỹ thuật để kết nối với máy in.

1.3 Use Case Diagram

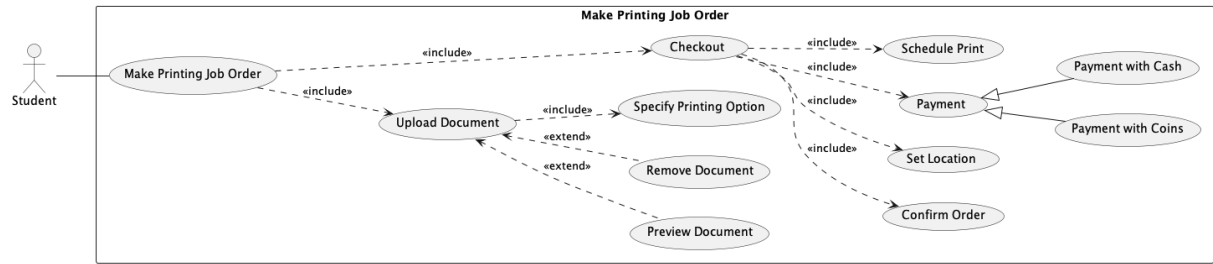
1.3.1 Whole System

Draw a use case diagram for whole System



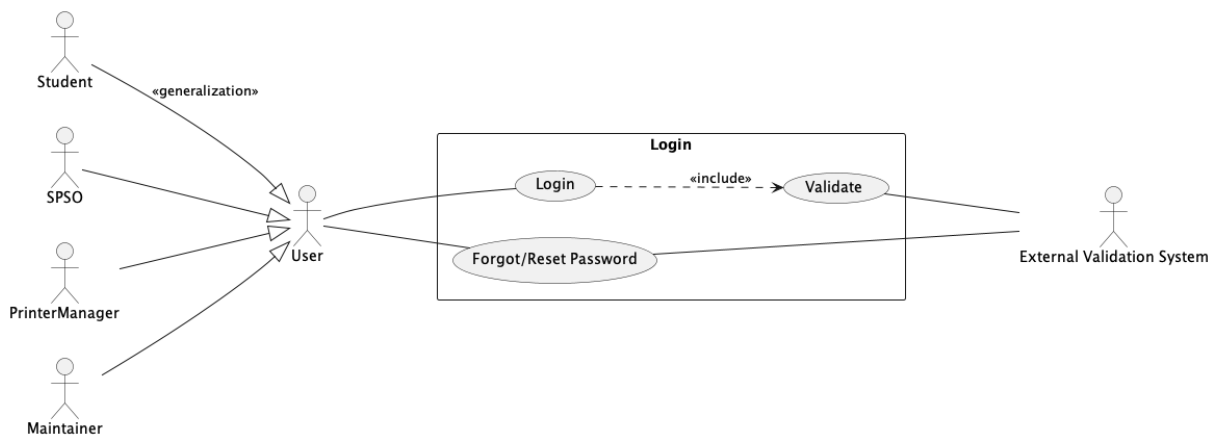
Hình 1: Use Case Diagram for the Whole System

1.3.2 Use case Order Printing Job



Hình 2: Use Case Diagram for Order Printing Job

1.3.3 Use case Login Service



Hình 3: Use Case Diagram for Login Service

Order Printing Jobt scenario

| Use Case Name | Order Printing Job |
|-------------------|--|
| Actors | Student, Payment Service Provider. |
| Brief Description | Sinh viên thực hiện chức năng Order print để đặt in tài liệu trong hệ thống. |
| Preconditions | Sinh viên đã đăng nhập vào hệ thống và có tài liệu cần in. |
| Postconditions | Sinh viên đã đặt in tài liệu thành công và được lên lịch in trong hệ thống. |
| Trigger | Sinh viên nhấn nút Order print và chọn tài liệu cần in. |
| Normal Flow | <ol style="list-style-type: none"> 1. Sinh viên nhấn nút “Order printing job”. 2. Sinh viên tải (upload file) tài liệu cần in lên hệ thống. 3. Sinh viên xem lại tài liệu (previews the document) và xác nhận (confirm) tài liệu là chính xác. 4. Sinh viên có thể tùy chỉnh các thiết lập cho tài liệu in (print setting) (e.g., Number of copies, Option Layout, Option Pages, Option Pages side, etc.). 5. Sinh viên có thể tùy chỉnh thêm các thiết lập nâng cao (e.g., Page size, Scale, Pages per sheet, etc.). |

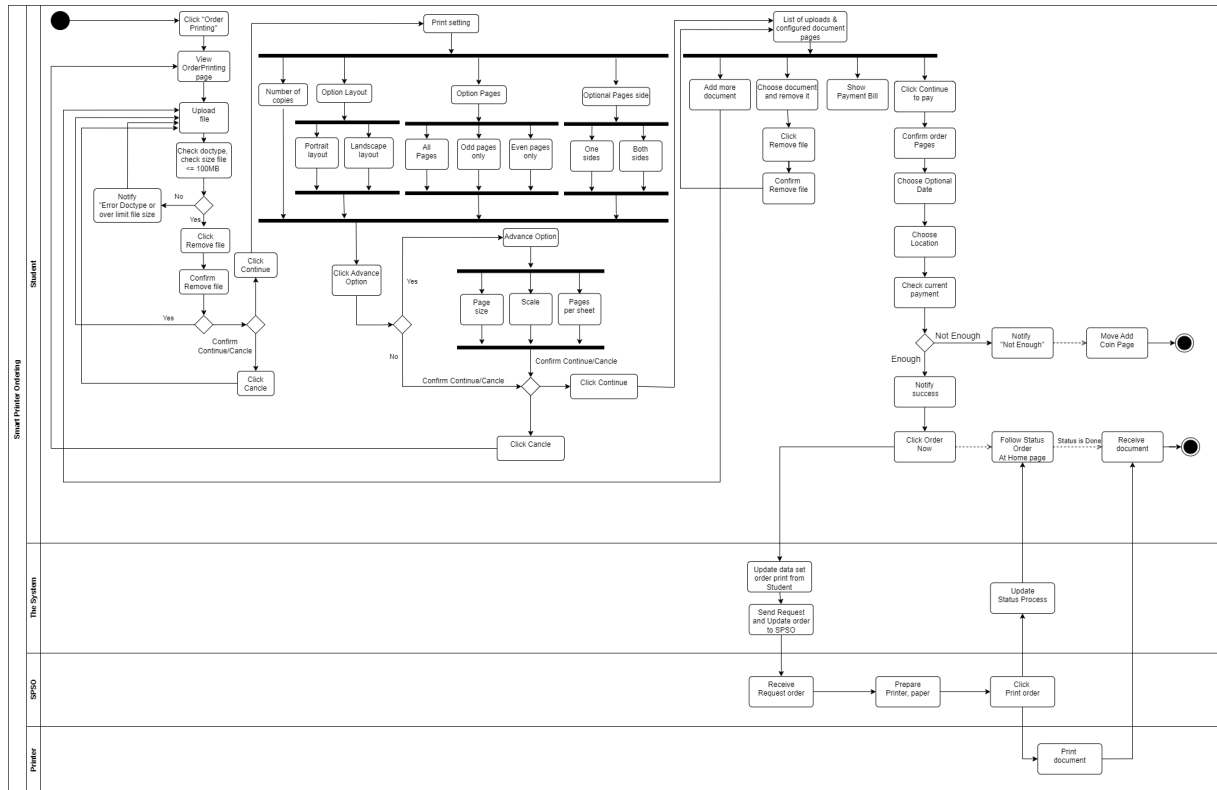
| | |
|------------------|--|
| | <p>6. Sinh viên đặt vị trí cho các tài liệu in (print job location).</p> <p>7. Sinh viên thiết lập thời gian nhận tài liệu in sau khi hoàn tất.</p> <p>8. Sinh viên tiến hành quá trình thanh toán.</p> <p>9. Sinh viên xác nhận (confirm) thông tin đơn hàng chi tiết và tiến hành thanh toán.</p> <p>10. Sinh viên lựa chọn phương thức thanh toán bằng coin.</p> <p>10a. Nếu không đủ số lượng coin, sinh viên cần tiến hành nạp thêm coin và quay lại bước 10.</p> <p>11. Hệ thống xác nhận thanh toán thành công, hệ thống đặt lệnh in vào hàng đợi in và thông báo cho sinh viên biết.</p> |
| Exceptional flow | Ở bước 10a , Nếu có vấn đề với việc thanh toán (ví dụ: không đủ tiền), đơn hàng sẽ không được đặt và thông báo hiển thị cho sinh viên, sinh viên có thể chọn đến trang nạp tiền để nạp thêm tiền vào tài khoản và quay lại bước 10. |
| Alternative flow | Ở bước 2 , Nếu sinh viên xác nhận xóa tài liệu sau khi nó tải lên, họ có thể xóa tài liệu đó và tải lên một tài liệu khác. |
| Includes | Upload Document, Preview Document, Remove Document, Specify Printing Option, Checkout, Confirm Order, Set Location, Payment, Schedule Print. |

Bảng 1: Order Printing Job scenario

2 System modelling

2.1 Activity diagram

Draw an activity diagram to capture the business process between systems and the stakeholders in Task Assignment module



Hình 4: Activity diagram for Order Printing

Mô tả:

- Sau khi đăng nhập, sinh viên sẽ ở trang Home page.
- Lúc này sinh viên có thể chọn vào button “Order Printing” để thực hiện đặt in tài liệu.
- Sinh viên sẽ được di chuyển đến trang OrderPrinting, sinh viên có thể Upload file cần in lên. Sinh viên có thể upfile lên hệ thống, hệ thống sẽ kiểm tra loại doctype của tài liệu và size file $\leq 100\text{MB}$. Nếu thỏa điều kiện thì sinh viên Upload file thành công, nếu không thành công hệ thống sẽ thông báo để sinh viên Upload lại.
- Sau khi Upload file thành công, sinh viên có thể chọn file đó và remove file, hệ thống sẽ cho phép sinh viên Upload file khác sau khi remove file.
- Tiếp theo sinh viên sẽ thiết lập những thông số in bao gồm: Number of copies, Option Layout (Potrait layout Landscape layout), OptionPages (All Pages, Odd pages only, Even pages Only), Optinal Pages side (One sides, Both sides), etc.
- Tiếp theo sinh viên có thể tiếp tục thiết lập các Advance Option như là Page size, Scale, Pages per sheet, etc.
- Nếu đã thiết lập xong Advance Option hoặc không thiết lập thì sinh viên sẽ tiếp tục chọn vào Button Cancele hoặc Continue. Nếu Cancele thì hệ thống sẽ đưa sinh viên quay về trang OrderPrinting. Nếu chọn vào Button Continue thì hệ thống đưa sinh viên đến trang List of uploads & configured document.
- Tại trang này, sinh viên có thể tiếp tục Thêm tài liệu in, Chọn tài liệu và xóa, Thông tin giá tiền đơn hàng, Button Continue để tiến hành quá trình thanh toán và sinh viên được di chuyển đến trang Confirm order.
- Ở trang Confirm Order, sinh viên tiếp tục chọn Date để giao in, Location để giao và Thanh toán đơn hàng bằng coin.
- Nếu số dư coin trong tài khoản sinh viên còn dư, sinh viên sẽ được phép thanh toán và sinh viên chọn Order Now hệ thống sẽ thông báo đơn hàng đã được đặt thành công và sinh viên được di chuyển đến trang Home page.

- Nếu số dư coin trong tài khoản sinh viên không đủ, sinh viên sẽ không được phép thanh toán và hệ thống sẽ thông báo cho sinh viên, sinh viên có thể di chuyển đến trang nạp thêm coin để thanh toán.
- Sau khi click vào Order Now, sinh viên được chuyển về Home page, để theo dõi trạng thái (status) khi in. Và lúc này hệ thống sẽ gửi một Trigger Update data set order print đến hệ thống, và gửi Request and Update order đến SPSO.
- Sau khi nhận được request order, SPSO sẽ chuẩn bị máy in và giấy, Click vào Print order để máy in (Printer) in tài liệu và gửi Trigger Update status process lên hệ thống.
- Sau khi có tài liệu, sinh viên theo dõi trạng thái (Done) in tài liệu có thể đến địa điểm đã confirm để nhận tài liệu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Projects Inventory. (1/6/2022). *Functional and Non-functional Requirements of Printing Press Management System System*. Truy cập từ <https://projectsinventory.com/functional-and-non-functional-requirements-of-printing-press-management-system-system/>
2. ResearchGate. *The system and its context*. Truy cập từ https://www.researchgate.net/figure/The-system-and-its-context-The-context-is-split-into-problem-domain-and-application_fig1_228417190